

Đền Hindu giáo ở Thành phố Hồ Chí Minh nhìn từ thời gian văn hóa

• **Lại Thị Thu Trang**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Nội dung bài viết trình bày lịch sử hình thành và phát triển của những ngôi đền Hindu giáo tại Thành phố Hồ Chí Minh dưới góc nhìn văn hóa. Hiện nay, có ba ngôi đền thờ Hindu giáo tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn đang còn hoạt động. Những ngôi đền này có niên đại hơn 100 năm, do cộng đồng người Ấn nhập cư vào Sài Gòn xây dựng. Sau khi hòa bình thiết lập lại tại miền Nam Việt Nam, trong mối quan hệ ngoại giao tốt đẹp giữa hai nước Việt Nam

và Ấn Độ, ngôi đền được mở cửa hoạt động trở lại. Ngôi đền trở thành cơ sở tín ngưỡng của rất nhiều người Việt, người Hoa, người Chăm, người Khmer và những thương nhân Ấn Độ khi đến Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay tài liệu nghiên cứu về ngôi đền còn rất khiêm tốn. Bài viết này bước đầu phác họa lại quá trình hình thành và tồn tại hơn 100 năm của những ngôi đền.

Từ khóa: đền Hindu giáo, người Ấn, Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

1. Khái quát cộng đồng người Ấn ở Thành phố Hồ Chí Minh

Quan hệ giữa Việt Nam và Ấn Độ có khoảng 2000 năm và những người Ấn Độ đến sinh sống tại TP. HCM cũng khoảng 200 năm nhưng tư liệu ghi chép về quá trình định cư của họ còn khá khiêm tốn. Theo những tư liệu ghi chép của Nguyễn Phan Quang, những người Ấn Độ đến Sài Gòn từ hơn nửa thế kỷ trước (từ những năm 70) và những người đầu tiên phần nhiều là nhân viên của các thương cộ Pháp ở Ấn Độ từ các thành phố Mahé, Pondichéry, Karical. Họ sống ở các khu chợ cũ, gần các bến cảng. Họ là những thương nhân năng động họ hoạt động trong các lĩnh vực thương mại và tập trung đông nhất là ở khu chợ gần trung tâm.

Cộng đồng người Ấn ở TP. HCM được dân địa phương gọi là “Chà” hoặc “Chà Và” từ “Chà Và” lần đầu tiên xuất hiện trong ghi chép của Trương Vĩnh Ký về đất Gia Định từ đầu thế kỷ XIX “tàu

xanh, tàu đỏ mang hàng hóa chất ngất trời, tàu bè các nước Tây, Tàu, Nhật Bản, Thái Lan, Chà Và đều tới Gia Định buôn bán” (Nguyễn Đình Đầu, 1997, tr. 26).

Trong cộng đồng người Ấn ở Sài Gòn được phân ra làm hai bao gồm: Chà Bombay và Chà Chetty. Theo những nghiên cứu của Phan Thị Hồng Xuân thì trong nội bộ cộng đồng người gốc Ấn còn có nhiều cộng đồng địa phương khác nhau. Tuy nhiên đa số những tài liệu chúng tôi thu thập được chủ yếu tập trung nhắc đến hai nhóm chính là Chà Bombay và Chà Chetty.

Nhóm Chà Chetty: Họ là những người Tamil đến từ miền Nam Ấn Độ. Cộng đồng người Ấn ở Đông Dương khoảng 3000 người thì những người Ấn đến từ Tamil miền Nam Ấn Độ đã có đến 2000 người (G. Vidy). Như thế có thể thấy nhóm Chà Chetty chiếm ưu thế tại khu vực Đông Dương. Tuy nhiên, không có số liệu thống kê chính xác về nhóm

Chà Chetty tại Sài Gòn. Những người Tamil đến từ miền Nam Ấn Độ hay chính xác hơn là trong tỉnh Madras hoặc từ Ấn Độ thuộc Anh, đa số là người Coromandel nguồn gốc huyện Ramnad, được mệnh danh là “malabars”, “chettians” hay phổ biến được gọi là “chettys”. Họ làm trong nhiều ngành nghề khác nhau như kinh doanh vải, lụa, đồ trang sức, cho vay tiền, hoạt động ngân hàng, buôn bán sữa, thực phẩm, đổi tiền. Một số người Chettys kết hôn với người Việt Nam. Ở Sài Gòn họ hình thành các trại sữa.

Nhóm Chà Bombay: Họ là những người gốc Ấn đến từ các thành phố lớn như Bombay, Delhi, Bènarès... nhưng gọi chung là người Bombay. Họ hoạt động kinh doanh chủ yếu trên lĩnh vực tơ lụa, họ có nhà, cửa hàng tại Sài Gòn. Họ là những

thương nhân giàu có, họ có những công ty con, chi nhánh tại Pháp như Chottima, Nihanchand.

Rất ít tài liệu miêu tả người Ấn Độ tại Sài Gòn, nhưng qua bức hình chụp lại cho chúng ta hình ảnh cụ thể người phụ nữ Ấn Độ và một người đàn ông Chettys. Trong tác phẩm “*Saigon traces of the old days*” của Đào Hùng, tác giả ghi lại chân dung người phụ nữ Ấn Độ với mái tóc bới gọn gàng, có thể phân biệt với người dân địa phương ở trang sức sử dụng. Phụ nữ Ấn Độ mang rất nhiều vòng cổ và hoa tai (Hình 1). Trang phục người đàn ông Chetty ở Sài Gòn những năm 1900, họ mặc trang phục dolhi màu trắng bên vai vắt một cái khăn (Hình 2). Mặc dù, sống chung với người Việt, người Hoa nhưng phong cách ăn mặc của cộng đồng người Ấn vẫn duy trì theo văn hóa riêng, đặc trưng của họ.



Hình 1. Phụ nữ Ấn Độ ở Sài Gòn
(Nguồn: Đào Hùng, 2012)



Hình 2. Người đàn ông Chetty (1900)
(Nguồn: <http://www.ebay.fr/itm/CPA-Vietnam-Indo-Chine-Cochinchine-TYPES-de-Chettys-a-Saigon>)

Về số lượng người Ấn ở Sài Gòn, theo nghiên cứu của Nguyễn Phan Quang có đưa ra bảng thống kê qua các năm 1897, 1903, 1905 như sau:

Bảng 1. Thống kê dân số Sài Gòn các năm 1897, 1903, 1905

	1897	1903	1905
Người Pháp	2.323	5.475	8.749
Người Âu khác	164	300	152
Người Việt	16.497	28.284	30.419
Người Khmer	58	128	64
Người Hoa	13.113	12.103	14.035
Người Ấn	910	790	855
Người Nhật	98	61	120
Người Mã Lai	164	424	245
Tổng cộng	33.000	47.500	54.700

(Nguồn: Nguyễn Phan Quang (1998), *Góp thêm tư liệu Sài Gòn - Gia Định năm 1859-1945*, NXB Trẻ TP. HCM, tr. 46)

Dựa trên bảng số liệu qua các năm, nhìn chung số lượng người Việt đông nhất, tiếp theo đến người Hoa, người Pháp, số lượng người Ấn Độ nhập cư vào Sài Gòn đứng thứ 4 chiếm xấp xỉ 2,7% (năm 1897), chiếm 1,66% (năm 1903) và chiếm 1,56 % (năm 1905) trong tổng số dân cư Sài Gòn. Đây là một con số khá khiêm tốn, chúng ta có thể hình dung cộng đồng người Ấn Độ từ năm 1897 đến năm 1905 chỉ là một cộng đồng nhỏ. .

Trong bài nghiên cứu “*Cộng đồng người Ấn ở Đông Dương*” tác giả G.Vidy có đưa ra một bảng thống kê tên một số thương nhân người Ấn cùng với hoạt động kinh doanh và địa điểm kinh doanh cụ thể của họ. Dựa trên bảng danh mục về hoạt động thương mại của thương nhân người Ấn¹, đa phần họ cho vay tiền và hoạt động ngân hàng, họ tập trung chủ yếu ở phố Ohier mà ngày nay là đường Tôn Thất Thiệp, Quận 1, TP HCM. Các hoạt động kinh doanh vải, lụa của họ cũng sôi động không kém chủ yếu tập trung trên con phố Vannier,

mà ngày nay là đường Ngô Đức Kế. Trong tác phẩm “*Túi bạc Sài Gòn*” của Vũ Xuân Tự cũng ghi chép về hoạt động buôn bán người Ấn ở Sài Gòn như sau: “*dân Ấn Độ Bombay đều bán tơ lụa gần chợ Bến Thành, từ mấy năm nay, hàng Bombay bán chạy lắm, họ dám cho khách trú bạc ngàn, nhường lại cho họ những căn nhà đang ở để dọn thêm cửa hàng*”. Người Chetty ở Sài Gòn, họ chủ yếu buôn bán tiền bạc, họ là những người rất giàu có “*xa xa thành thị và cả nhiều nơi thôn quê dưới lục tỉnh biết bao nhiêu đất cát ở trong tay họ. Những nhà tranh, nhà gỗ ở ngoại thành phần nhiều đều thuê đất cát của họ làm nhà ở. Họ còn nuôi dê, bò, bán sữa. Hầu hết những chợ búa ở các tỉnh trong Nam Kỳ, họ đều bao thầu vé chợ*”. Người Ấn Độ đến Sài Gòn họ làm việc ở nhiều nghề khác nhau như: đi lính cho người Pháp, đưa thư, gác cổng, viên chức công sở, buôn bán kẹo, rượu ngoại, đồ cổ, đồ mỹ nghệ, lưu niệm, bưu thiếp, tiền xu... Người Ấn đến Sài Gòn còn có nghề đánh xe ngựa công cộng trong thành phố, họ chăm ngựa và huấn luyện ngựa rất tốt. Bên cạnh đó họ còn nuôi bò để lấy sữa và bán, thế nên đầu thế kỷ XX ngay trung tâm thành phố vẫn xuất hiện con bò ăn cỏ ở lề đường gần những con phố người Ấn sinh sống (Nguyễn Đức Hiệp, 2010).



Hình 3. Trên đường Catinat Sài Gòn
(Nguồn: Planté, 1910)

Tuy nhiên, theo những ghi chép lịch sử và nghiên cứu cộng đồng người Ấn ở Sài Gòn nói riêng và ở Đông Dương nói chung, họ nổi bật trên

¹ G. Vidy: *La communauté indienne en Indochina*, in Sud – Est, Paris, november 1949, n° 6: 1-8

hai lĩnh vực kinh doanh chính là tơ lụa và cho vay nặng lãi, họ được miêu tả như những thương nhân thực thụ và giàu có. Như vậy, có thể thấy những thương nhân Ấn Độ đến Sài Gòn cùng với người Pháp thông qua con đường thương mại, tuy là một cộng đồng nhỏ nhưng những ghi chép lịch sử cho thấy đa số họ rất giàu có, họ kinh doanh có sự hậu thuẫn của Pháp. Cùng với sự lớn mạnh về kinh tế và nhu cầu tín ngưỡng tôn giáo của cộng đồng người Ấn tại Sài Gòn, họ đã xây dựng nên những cơ sở tôn giáo cho riêng cộng đồng mình. Về khía cạnh tôn giáo, cộng đồng người Ấn tại Sài Gòn theo Hồi Giáo, Hindu giáo và đạo Shik. Nhưng trong bài báo này, chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu về ngôi đền Hindu giáo nên không đề cập các cơ sở tôn giáo khác của người Ấn.

2. Quá trình hình thành và phát triển của những ngôi đền Hindu giáo

Khi đến Sài Gòn, người Ấn tập trung sinh sống và kinh doanh khá đông đúc trên địa bàn quận 1, để liên kết cộng đồng và tạo điều kiện thực hành tín ngưỡng tôn giáo của mình, họ đã xây dựng những ngôi đền Hindu giáo vào những năm cuối thế kỷ XIX. Ban đầu, có bốn ngôi đền Hindu giáo được xây dựng, bao gồm: đền Mariamman (45 Trương Định, Phường Bến Thành, Quận 1), đền Sri Thenday yuthupani (66 Tôn Thất Thiệp, Phường Bến Nghé, Quận 1), đền Subramaniam Swamy (98 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1) và đền thờ thần Ganesha (139 Thuận Kiều, Quận 11). Hiện nay, ngôi đền thờ thần Ganesha hiện không còn hoạt động nữa và được thay thế bằng các kiến trúc đô thị hiện đại (Geetesh Sharma, 2012)

2.1. Đền Sri Thenday Yutthapani

Đền thờ thần Sri Thenday Yuthupani một tên gọi khác của thần Murugan. Thần là con trai của thần Vishnu và nữ thần Paraty. Vị thần này rất được cộng đồng người Ấn tôn thờ. Dựa trên những tài liệu chúng tôi thu thập được, ngôi đền Sri Thenday yutthapani xuất hiện năm 1880². Ngôi đền được xây dựng ngay trong khu phố Ohier (nay là đường Tôn Thất Thiệp), được xem là khu phố tập trung đông đúc người Ấn. Đây cũng là khu phố kinh doanh sầm uất của cộng đồng người Nattukkottai Chetty³ với hoạt động ngân hàng, cho vay tiền và đổi tiền. Trên phố Ohier có ít nhất mười cửa hàng hoạt động kinh doanh tiền tệ, cho vay và đổi tiền. Con phố Ohier được mệnh danh như khu vực độc quyền của người Ấn tại Sài Gòn. Vào năm 1939 khi người Pháp khuyến khích cộng đồng người Ấn Độ mặc trang phục Châu Âu thì trong khu vực của riêng cộng đồng người Ấn sinh sống và kinh doanh, họ vẫn mặc trang phục truyền thống của mình và đi lại trên đường Ohier (G.Vidy). Trong bức hình chụp ngôi đền Sri Thenday Yutthapani ở phố Ohier, người Ấn Độ mặc trang phục truyền thống của mình đi lại trên đường (Hình 4). Trong thiết kế ban đầu của ngôi đền, tháp của đền trên sân thượng có kiến trúc hoàn toàn khác kiến trúc hiện nay. So sánh trên hai bức hình 4 và hình 5 được chụp tại cùng một vị trí cũng cho thấy kiến trúc khác nhau của tháp chính trên sân thượng. Còn phần kiến trúc bên ngoài ngôi đền được giữ nguyên cho đến ngày nay.

² Xem thêm G.Vidy : *La communautte indienne en Indochina*, in Sud – Est, Paris, november 1949, n0 6: 1-8

³ Nattukkottai Chetty là tên gọi để phân biệt với các nhóm khác của chetty, họ đến từ huyện Sivagangai và Pudukotai Tamil Nadu. Thuật ngữ Nattukkottai Chetty cũng để chỉ những người giàu có, người sở hữu những ngôi nhà nguy nga ở vùng nông thôn. Nhóm người này xuất hiện nhiều ở vùng Châu Á, họ cũng xây dựng những ngôi đền Hindu ở sáu quốc gia Sri Lanka (25 đền) Myanmar (59 đền) Malaysia (20 đền) Singapore (2 đền) Việt Nam (1 đền) Indonesia (1 đền). Đa số những ngôi đền này đều thờ thần Srithendayyuthapani.



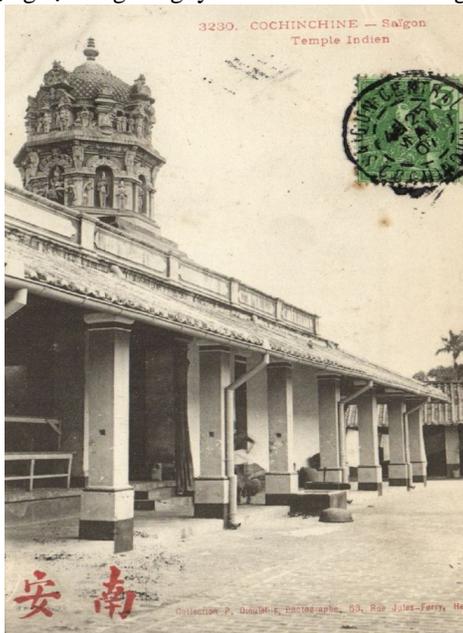
Hình 4. Ngôi đền Sri Thenday Yutthapani trong thiết kế ban đầu
(Nguồn: www.delcampe.net)

Về không gian kiến trúc chính bên trong ngôi đền cũng được giữ nguyên cho đến ngày nay, duy chỉ có tháp chính trên sân thượng được thay đổi vào năm 1936. Tháp có vòm hình nón (gopura) được những nghệ nhân từ vùng Tamil miền Nam Ấn Độ xây dựng lại và giữ nguyên kiến trúc cho đến ngày

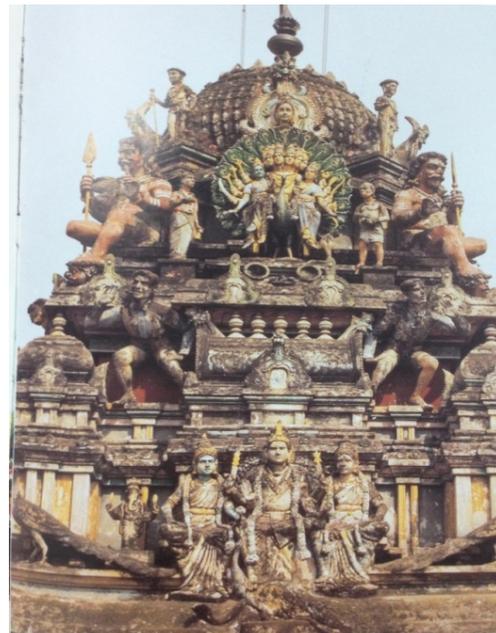


Hình 5. Đền Sri Thenday yutthapani
(Nguồn: www.panoramio.com)

nay (Lê Quang Ninh, Stephane Dovert 1998:305). So sánh hai hình 6 và hình 7, tháp chính của đền khi được xây dựng lại nhìn tỉ mỉ và công phu hơn với rất nhiều tượng thờ của các vị thần trong Hindu giáo được điêu khắc trên tháp.



Hình 6. Ngôi đền trong thiết kế ban đầu
(Nguồn: www.ebay.com/itm/CPA-Vietnam-Indochine-COCHINCHINE-Saigon-Temple-Indien)



Hình 7. Chóp đền Sri Thenday yutthapani được thiết kế lại
(Nguồn: Lê Quang Ninh, Stephane Dovert)

Về kiến trúc chính ở bên trong điện thờ qua nhiều năm không có nhiều thay đổi mà chỉ được trang trí thêm. Bên trong ngôi đền chỉ có sự thay đổi về nền gạch lát sàn và thay đổi về đèn trang trí trên trần nhà. Bên cạnh đó, những bức tranh thờ thần Ganesha, thần Krishna, thần Laksami do những nghệ nhân miền Nam Ấn Độ thực hiện được dùng để trang trí trên các cột trong chính điện.

Ngôi đền Sri Thenday Yutthapani ngoài chức năng tôn giáo, chức năng sinh hoạt văn hóa cho cộng đồng người Ấn theo đạo Hindu thì ngôi đền giống như một ngân hàng trung tâm cho các tín hữu trong cộng đồng. Đối diện ngôi đền, bên kia đường có một ngôi nhà trung bãng: “*trụ sở của hội người Chà Chetty xuất xứ từ Nam Ấn*” .

Vào những ngày lễ lớn của đạo Hindu, cộng đồng người Ấn cũng tiến hành những nghi thức tôn giáo linh thiêng của mình tại ngôi đền. Họ tiến hành rước kiệu vị thần mà họ tôn kính. Hiện nay, khi một số lượng lớn thương nhân người Ấn ở Sài Gòn đã trở về nước vào những năm 1954 cùng người Pháp thì những nghi lễ này hiện không còn thực hiện nữa nhưng cỗ xe ngựa thì vẫn được trưng bày trong đền thờ. Theo truyền thống đạo Hindu, vào những ngày lễ lớn và sự kiện quan trọng như nghi lễ rước thần được đa số các tín đồ quan tâm và tham gia, họ tiến hành nghi lễ với tất cả sự tôn kính. Trong trang phục truyền thống của mình, những người Ấn Độ theo đạo Hindu tập trung rất đông tại khu vực rước thần.

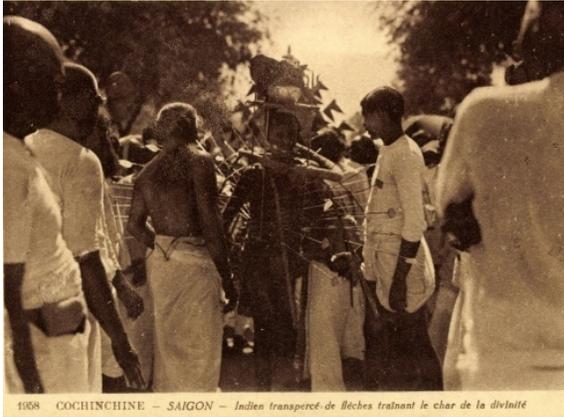
Trong bức hình 8 được chụp năm 1912 tại khu phố Ohier cho thấy không khí đậm chất tôn giáo của người Ấn Độ theo đạo Hindu. Các tín đồ tập trung rất đông và đi theo kiệu rước thần qua các con đường gần khu vực họ sinh sống. Trong một nghiên cứu của mình, G.Vidy đã miêu tả lại hoạt động tôn giáo này như sau “*lễ hội hàng năm được diễn ra với tất cả sự huy hoàng của phương Đông, lễ hội vinh danh, ca ngợi vị thần. Vào ngày đó, một cỗ xe bạc được rước qua thành phố trong tiếng đệm của dàn nhạc Ấn Độ bao gồm sáo và trống*”.



Hình 8. Cộng đồng người Chetty tham gia lễ rước kiệu năm 1912
(Nguồn: Đào Hùng, 2012)

Bên cạnh những hoạt động rước thần, trong lễ hội Thaipusam họ thực hiện nghi lễ hành xác được gọi là Kavadi, họ mang trên vai những khung hình lưỡi liềm được trang trí rực rỡ. Trên đầu của tín đồ, người ta còn đặt một bình trong đó có chứa sữa. Lễ hội Thaipusam diễn ra vào những ngày trăng tròn trong tháng một và tháng hai theo lịch Hindu. Tên Thaipusam được ghép từ tên của hai tháng, tháng 1 (Thai) và tháng 2 (Pusam). Nghi lễ Kavadi được thực hiện và ngày trăng tròn, được xem như ngày cảm tạ và hối lỗi. Đây là dịp các tín đồ tưởng nhớ đến ngày nữ thần Parvati trao cho con trai mình là thần Muruga một cây giáo có ưu lực vô song để tiêu diệt ác quỷ Soorapadam. Các tín đồ Hindu cũng tin rằng họ sẽ được gột rửa mọi tội lỗi vào ngày này bằng cách thực hiện nghi thức tôn giáo nghiêm khắc như xuyên các vật sắc nhọn qua cơ thể, xuyên qua lưỡi, qua miệng, móc các vật sắc nhọn vào cơ thể.

Trong một hình chụp nghi lễ Kavadi tại Sài Gòn năm 1958 ghi lại hình ảnh của rất nhiều tín đồ Hindu giáo đứng xung quanh người đàn ông đang thực hiện nghi lễ Kavadi với những thanh có đầu làm nhọn nhằm mô phỏng cây giáo của thần Murugan sử dụng (Hình 8). Đám đông sẽ theo chân người đàn ông và đi diễu hành qua các con phố để tưởng nhớ vị thần của họ, thần Muruga, vị thần tượng trưng cho sức mạnh, tuổi trẻ.



Hình 9. Một tín đồ Hindu giáo thực hiện nghi lễ Kavadi trong lễ Thaipusam

(Nguồn: <http://www.ebay.fr/itm/Ak-Saigon-Cochinchine-Vietnam-Indien-transperce-de-fleches-trainant-char>)

Sau năm 1954, khi Pháp rút khỏi miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ phát động chiến tranh ở miền Nam Việt Nam, một bộ phận lớn những thương nhân người Ấn đã trở về quê hương của mình hoặc họ theo người Pháp đến các vùng thuộc địa. Bắt đầu từ thời gian này, số lượng người Ấn ở Sài Gòn giảm dần. Ngôi đền cũng theo đó mà vắng vẻ. Sau khi giải phóng miền Nam Việt Nam năm 1975 ngôi đền được trao cho người Ấn là ông Muthiah chăm sóc ngôi đền. Cha của ông Muthiah tên là Palanivelu. Cha ông là một người Chetty. Ông Palanivelu đến Sài Gòn và kết hôn với vợ là người Việt Nam, họ có ba đứa con là Muttiah, Subramanium và Arunachalam. Gia đình ông Palanivelu phụ trách trông coi ngôi đền⁴.

Hiện nay, những thương nhân Ấn Độ khi đến TP. HCM cũng đều đến viếng tại đền. Những người Việt Nam kết hôn với người Ấn Độ cũng thường đến viếng đền vào những ngày cuối tuần. Bên cạnh đó, những người Việt sinh sống và làm việc gần ngôi đền cũng đến thắp nhang và cầu nguyện tại đây, nhưng số lượng người Việt đến đây không có nhiều. Những hoạt động tín ngưỡng tôn giáo của đạo Hindu như là việc rước kiệu thần đi qua các con phố hay thực hiện nghi thức Kavadi cũng không còn nữa.

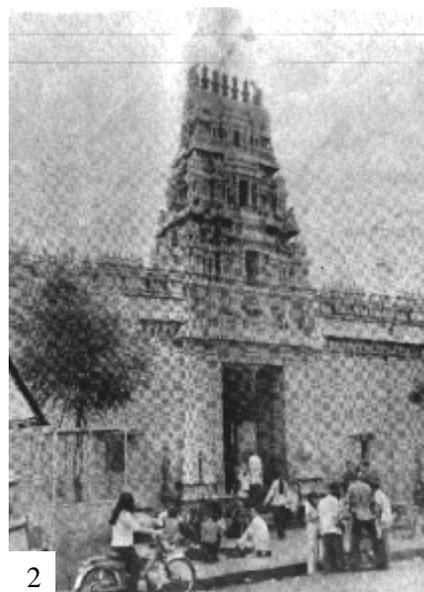
2.2. Đền Mariamman

Trong khu vực người Ấn Độ tập trung sinh sống tại Sài Gòn, còn có một ngôi đền thờ nữ thần có tên là Marianmman. Đền thờ nữ thần Mariamman nằm trên đường Trương Định quận 1, một trong những con đường lâu đời bậc nhất TP. HCM. Theo *Hồ sơ di tích và cơ sở tín ngưỡng quận 1* của Huỳnh Ngọc Trảng và Đặng Văn Dũng thực hiện vào tháng 3 năm 1991, đền Mariamman được xây dựng vào năm 1885 trên mảnh đất ngôi miếu cũ⁵. Lúc đầu, đây chỉ là một ngôi đền nhỏ đơn sơ, lợp mái tôn trên mặt bằng ngôi miếu tàn của người Việt thờ Linh Sơn - Thánh Mẫu.

Từ những năm 1950 đến năm 1952, toàn bộ ngôi đền được xây dựng lại với kiến trúc như hiện nay là do những người Tamil trong hội Ấn kiều làm ăn sinh sống tại khu vực quận 1 thực hiện. Ngôi đền được xây dựng mô phỏng theo cấu trúc đền Hindu miền Nam Ấn Độ. Nhiều vật liệu trong đền thờ và các tượng thần đều được nhập từ Ấn Độ và do chính thợ thủ công người Tamil xây dựng.

⁴ Xem thêm: Joseph R. Yogerst 1993: *Vietnam*, Prentice – Hall Travel, page 22

⁵ Bảng thống kê được in trong Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Công Bình (chủ biên) 1987: *Địa chỉ văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh, Tập IV Tín ngưỡng- Tư Tưởng*, NXB TP. HCM, tr. 99.



2

Mariamman temple in Saigon.

Hình 10. (1) Bên trong đền thờ Mariamman (2) Cổng đền
(Nguồn: Trần Việt My, www.vietspring.org/religion/shiva.html)

Khi ngôi đền xây dựng xong, ngoài hoạt động cầu nguyện tại đền thì hàng ngày, cộng đồng người Ấn tổ chức buổi rước lễ lớn nhất vào giữa tháng 10 theo lịch Hindu giáo. Những buổi lễ này được Ông Maroday⁶ một người Ấn lai Việt từng tham gia rước lễ tại đền khi ông còn trẻ chia sẻ lại như sau: Từ những năm còn sinh sống ở ngôi đền ông từng tham gia rước kiệu nữ thần Mariamman từ trong chính điện đi ra ngoài phố và đi vòng quanh một số đường phố xung quanh khu vực đền thờ theo nghi lễ đạo Hindu ở Ấn Độ (Hình 11) Sau khi đi qua các con phố, tượng nữ thần được đưa lên sân thượng của đền và các giáo sĩ (guru) thực hiện nghi lễ bắn cung, những mũi tên làm bằng tre được các giáo sĩ bắn ra từ tứ phía và theo quan niệm đạo Hindu, những ai bắt được mũi tên này sẽ được sống giàu có và hạnh phúc suốt đời. Hiện nay, ông Moraday đã lớn tuổi

và sinh sống tại Panama nhưng mỗi khi có dịp ông vẫn quay lại TP. HCM để viếng đền Maiamma vào những ngày lễ lớn của Hindu giáo.



Hình 11. Ông Maroday đang khiêng kiệu nữ thần Mariamman

(Nguồn: Vương Liêm, <http://newvietart.com>)

Trong một hình chụp năm 1972 cho thấy ngôi đền nhìn khá cũ kỹ không được trang hoàng nhiều màu sắc như hiện nay. Hai bên cổng đền chỉ có hai bàn buôn bán nhỏ (Hình 12). Trong một bức hình

⁶ Ông Maroday có cha là người Ấn Độ, mẹ là người Việt tên Trần Văn Đề quê ở Hooc-môn, ông đã trải qua thời niên thiếu của mình ở chợ Bến Thành, đặc biệt, ông có thời gian sinh sống và coi quản ngôi đền từ năm 1950 đến năm 1960.

chụp khác vào năm 1975, bên ngoài ngôi đền người dân ngồi buôn bán các loại thực phẩm như rau, cá... những người phụ nữ ngồi bán mặc trang phục áo bà ba và đội nón lá một nét đặc trưng văn hóa Nam Bộ nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung (Hình 13).



Hình 12. Đền Mariamman năm 1972
(Nguồn: www.flickrriver.com)

Tuy nhiên sau này, ngôi đền được trao lại cho cộng đồng những người Ấn còn sinh sống ở Sài Gòn. Nếu trước đây, ngôi đền chỉ có cộng đồng người Ấn đến sinh hoạt tín ngưỡng, thì sau này người Việt, người Hoa, người Khmer đều đến đây cúng bái cầu nguyện, không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo nào. Trong chính điện ngôi đền bắt đầu xuất hiện những người phụ nữ Việt Nam trong trang phục áo bà ba đang thắp nhang và khấn vái tại ngôi đền (Hình 14).

Sau khi ngôi đền được chính quyền miền Nam trao trả lại cho cộng đồng người Ấn, người tiếp quản trông coi ngôi đền là Ayyswamy Devar cô đến

Sau khi thống nhất đất nước vào tháng 4 năm 1975, chính quyền cách mạng đã tiếp quản ngôi đền và dành một phần làm xưởng sản xuất nhang, phần khác trên sân thượng của ngôi đền dành cho công ty chế biến hải sản và phơi khô hải sản xuất khẩu.



Hình 13. Đền Mariamman năm 1975
(Nguồn: [Alian Evrard, www.art.com](http://www.art.com))

từ Tamil Nadu⁷. Sau đó, ngôi đền được trông coi bởi một người đàn ông gốc Ấn tên là Thạch Raman, ông đến Sài Gòn từ năm 1928 từ làng Karakudi ở vùng Tamil Nadu miền Nam Ấn Độ. Khi đến Việt Nam ông kết hôn với một người phụ nữ Việt Nam tên là Thạch Thị Lạch. Họ có một người con trai là ông Luxmanan. Sau khi ông Thạch Raman qua đời, ông Luxmanan trở thành thầy tế chính của ngôi đền, ông tiếp nhận vị trí của mình thông qua người kế thừa.

⁷ Xem thêm: Mason Florence, Kobert Storey 1999: *Vietnam*, Lonely Planet Publication, tr 55.

Mason Florence, Kobert Storey 2000: *Ho Chi Minh City (Saigon)*, Lonely Planet, tr 88.



Hình 14. Người Việt đến cúng bái tại đền Mariamman

(Nguồn: <http://www.vietspring.org/religion/shiva.html>)

Từ năm 2005, trong quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam và Ấn Độ ngày càng được mở rộng, những ngôi đền được bảo tồn, nâng cấp và giao lại cho

phía Việt Nam quản lý hoàn toàn và làm nơi lui tới sinh hoạt cộng đồng của những người Ấn khi đến TP. HCM làm ăn. Hiện nay, đền có một ban quản lý riêng bao gồm 5 người, trưởng ban quản lý hiện nay là ông Vương Liêm, ông là người Việt Nam. Từ khi ngôi đền mở cửa trở lại ngày càng có nhiều người Việt đến viếng tại ngôi đền. Vào những ngày rằm, bên cạnh số lượng người Ấn, người Hoa, người Khmer đến viếng đền thì người Việt chiếm đa số. Đền Mariamman được người dân địa phương gọi bằng một tên thuần Việt là “chùa Bà” hoặc là “chùa Bà Đen”. Trải qua một thời gian khá dài và có thời gian ngôi đền bị bỏ hoang nên một số kiến trúc ngôi đền bị xuống cấp theo thời gian. Tuy nhiên, cùng với sự đóng góp của người Việt, ngôi đền được tu sửa nhiều lần và có diện mạo mới, khang trang và rực rỡ hơn.



Hình 15. (1) Cảnh đông đúc bên ngoài (2) Viếng đền ngày rằm tháng Giêng
(Nguồn: Lại Thị Thu Trang, 14/02/2014, chụp tại đền Mariamman)

2.3. Đền Subraminiam Swamy

Đền Subraminiam Swamy nằm trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, một trong những con đường lâu đời nhất và đông đúc nhất tại Sài Gòn. Cũng giống như đền thờ Sri Thenday yutthapani, đền Subramaniam Swamy thờ thần Murugan con trai thần Shiva và nữ thần Parvaty. Subramaniam Swamy hay Sri Thenday yutthapani chỉ là những hiện thân khác, tên gọi khác nhau của thần Murugan. Subramaniam

có hai người vợ là Valli và Devasena. Khi nghiên cứu ngôi đền, chúng tôi không tìm thấy tài liệu nào chi chép chính xác về thời gian ngôi đền được xây dựng. Nhưng các tài liệu ghi chép cho thấy sự xuất hiện của Navagrahas tại ngôi đền từ năm 1928 (Joseph R. Yogerst, 1993). Navagrahas bao gồm 9 tượng: Surya, Chandra, Mangala, Budha, Guru, Shukra, Shani, Rahu, Ketu.

Người trông coi ngôi đền là ông Ramasamy, ông không nói được tiếng Anh và tiếng Tamil. Cha của ông là người Chetty và mẹ của ông là người Việt Nam. Ông được sinh ra ở Việt Nam, kết hôn với bà Bùi Thị Yến và có hai người con. Ông Ramasamy còn có hai người em gái sống tại TP. HCM là Luxshmi và Sitha. Sau khi ông Ramasamy qua đời, bà Bùi Thị Yến tiếp quản công việc trông coi ngôi đền. Ban đầu, ngôi đền dành riêng cho cộng đồng người Ấn và gần như công trình sinh hoạt chung của cộng đồng. Ngôi đền còn là nơi tổ chức lễ cưới của cộng đồng người Ấn. Hiện nay, ngôi đền được quản lý và tổ chức của ban quản lý văn hóa quận 1. Tuy nhiên, người Việt rất ít đến đây để cúng bái.

So sánh tiến trình lịch sử của ngôi đền Hindu giáo ở TP. HCM với những ngôi đền Hindu giáo trong cùng khu vực Đông Nam Á, đền Hindu giáo ở TP. HCM lại có một tiến trình lịch sử hoàn toàn khác. Cũng giống như Việt Nam, Hindu giáo khi vào các nước như Singapore, Malaysia, Thái Lan bằng con đường thương mại, hòa bình và cùng tiếp thu văn hóa Ấn Độ một cách tự nguyện. Những hoạt động tôn giáo của ngôi đền Hindu như: Sri Mariamman, Sri Thenday Yutthapani ở Singapore, Sri Maha Mariamman ở Bangkok, Thái Lan, Sri Mahamariamman ở Kuala Lumpur, Malaysia đều phát triển dần lên cùng với cộng đồng người Ấn. Những ngôi đền này đều có niên đại trên 100 năm trong đó có ngôi đền Sri Mariamman ở Singapore đã tồn tại được 187 năm⁸. Hiện nay, những ngôi đền ở các nước này vẫn giữ nguyên hoạt động văn hóa tôn giáo của mình như lễ rước kiệu thần qua các con phố và các tín đồ thực hiện nghi thức Kavadi. Vào những ngày lễ lớn của Hindu giáo, những khu vực xung quanh ngôi đền ở Singapore và Malaysia trở thành ngày hội lớn đầy màu sắc và thu hút sự chú ý không chỉ cộng đồng của họ mà còn của du khách

nước ngoài. Ngày lễ lớn của đạo Hindu ở Singapore và Malaysia đã trở thành thời điểm du lịch thú vị với nhiều du khách trên thế giới. Ngôi đền Sri Mariamman ở Singapore được công nhận là di tích cấp quốc gia của đất nước này trở thành một trong những địa điểm du lịch cho nhiều du khách quốc tế. Sở dĩ có sự khác biệt như thế là vì TP. HCM trải qua hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ, chính những biến động lịch sử này trở thành một trong những yếu tố ảnh hưởng sự hình thành và phát triển cộng đồng người Ấn ở TP. HCM. Trong khi đó, cộng đồng người Ấn ở Singapore, Malaysia, Thái Lan ngày càng phát triển hơn giúp họ duy trì được hoạt động văn hóa tôn giáo của Hindu giáo ở bên ngoài Ấn Độ không bị mất dần đi.

3. Kết luận

Nhìn vào toàn bộ thời gian từ khi người Ấn đến Sài Gòn cho đến nay, những ngôi đền thờ Hindu giáo trải qua những bước thăng trầm cùng sự biến động chính trị ở Việt Nam. Ban đầu, cộng đồng người Ấn xây dựng đền thờ với quy mô nhỏ và tập trung tập khu vực quận 1, chủ yếu phục vụ đời sống tinh thần của người Ấn theo đạo Hindu. Họ có những con phố riêng, họ hoạt động tách biệt với cộng đồng người Việt và mặc trang phục truyền thống của mình. Những ngôi đền Hindu được xây dựng ngoài việc thực hiện chức năng sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo cho các tín đồ, các giáo sĩ, nó còn có chức năng như một ngân hàng cho vay, chức năng sinh hoạt văn hóa của cộng đồng người Ấn. Những hoạt động rước thần, thực hiện nghi lễ Kavadi được thực hiện riêng cho cộng đồng người Ấn. Các hoạt động văn hóa tôn giáo này diễn ra rất sôi nổi tại khu vực có đền thờ. Vào khoảng thời gian này, người Việt không đến cúng lễ hay sinh hoạt tín ngưỡng với những người Hindu giáo, họ cũng không tham gia vào những nghi lễ rước thần hay Kavadi. Những ngôi đền Hindu giáo này hoàn toàn khép kín với đời sống tín ngưỡng và văn hóa của cộng đồng người Việt. Trong tiến trình lịch sử của ngôi đền, đã có thời gian ngôi đền bị bỏ hoang

⁸ Niên đại xây dựng của các ngôi đền: Sri Mariamman (Singapore) năm 1827, Sri Thendayuthapani (Singapore) năm 1859, Sri Mahamariamman (Kuala Lumpur, Malaysia) năm 1873, Sri Maha Mariamman (Bangkok, Thái Lan) được xây dựng cuối thế kỷ 19.

hoặc ít được chăm sóc khi một lực lượng lớn những người Ấn rời khỏi Sài Gòn. Chính thời gian này khiến cho ngôi đền bị hư hại nhiều. Khi hòa bình được thiết lập lại tại miền Nam Việt Nam, những ngôi đền Hindu cũng bước sang một trang sử mới. Theo thời gian, những người Việt đến viếng đền ngày càng nhiều, chính sự đóng góp của họ giúp cho ngôi đền được tu sửa khang trang hơn, quản lý tốt hơn và dần trở thành nơi sinh hoạt tín ngưỡng không chỉ người Ấn mà còn của cộng đồng người Việt. So với thời điểm ban đầu, ngôi đền Hindu đã thay đổi một số chức năng hoạt động, đền không còn là nơi tổ chức đám cưới, lễ trưởng thành, nơi gắn kết cộng đồng người Ấn hay vai trò một ngân hàng cho vay nữa mà chức năng chính của đền là nơi sinh hoạt tín ngưỡng của đông đảo người Việt, nơi thực hiện hoạt động từ thiện xã hội và nằm trong quan hệ ngoại giao, văn hóa giữa Việt Nam -

Ấn Độ.

Về kiến trúc ngôi đền, trong suốt thời gian hình thành đến bây giờ, kiến trúc chính của ngôi đền không bị thay đổi nhiều, chỉ có duy nhất kiến trúc tháp trên sân thượng đền Sri Thenday yutthapani được xây dựng lại vào năm 1936. Trải qua thời gian dài, một số kiến trúc bên trong của đền như gạch lát nền, đèn trang trí, cũng như màu sắc tượng thờ bị hư hại và phai mờ theo thời gian được thay đổi và tân trang như diện mạo hiện nay. Trong tiến trình lịch sử hơn 100 năm, ngôi đền Hindu giáo ở TP. HCM từ chỗ chỉ thu hẹp trong cộng đồng người Ấn giờ đây ngôi đền mở cửa phục vụ cho tất cả tín đồ không phân biệt tôn giáo và tộc người. Như vậy có thể thấy, ngôi đền cũng chứa đựng trong nó những giá trị lịch sử, giá trị văn hóa của riêng nó, là minh chứng cho một giai đoạn lịch sử gắn liền với cộng đồng người Ấn.

Hindu temples in Ho Chi Minh City from cultural studies angle

- **Lai Thi Thu Trang**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

The paper presents the history of formation and development of Hindu temples in Ho Chi Minh City from the angle of cultural studies. There are three Hindu temples in Ho Chi Minh City. These temples have been over one hundred years. They were built by the community of Indian immigrants in Saigon. When the South of Vietnam was independent, under good Vietnam-India diplomatic relations,

these temples resumed work. Nowadays, the temples serve as the foundation of belief for many Vietnamese, Chinese, Cham, Khmer and Indian businessmen when coming to Vietnam. However, current literature about the temples is still modest. The paper initially outlines the process of formation and over-100-year existence of the temples.

Keywords: Hindu temples, Indian community, Sai Gon, Ho Chi Minh City

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đinh Thị Dung (2006), “Mối quan hệ giữa sử học và văn hóa học”, Kỷ yếu hội thảo khoa học về: Nâng cao chất lượng đào tạo bậc sau đại học trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM.
- [2]. Mason Florence and Robert Storey (1999), Vietnam, Lonely Planet Publication
- [3]. Mason Florence, Robert Storey (2000), Ho Chi Minh City (Saigon), Lonely Planet Publication.
- [4]. Dao Hung (2012), Saigon traces of the old days, Phuong Dong Publishing House.
- [5]. Lê Quang Ninh, Stephane Doyert (đồng biên soạn) (1998), Sài Gòn 1698- 1998 Kiến trúc - Quy hoạch, NXB TP.HCM
- [6]. Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Công Bình (chủ biên) 1987, Địa chí văn hoá thành phố Hồ Chí Minh, Tập I. Lịch sử, NXB Thành phố Hồ Chí Minh
- [7]. Nguyễn Phan Quang (1998), Góp thêm tư liệu Sài Gòn – Gia Định từ năm 1859 đến năm 1945, NXB TP.HCM
- [8]. Nguyễn Quang Thắng, Nguyễn Đình Tư 2001: Đường Phố Thành phố Hồ Chí Minh
- [9]. Nguyễn Thị Thanh Tâm, 2014: Từ chùa Bà Ấn giáo tại Thành phố Hồ Chí Minh suy nghĩ về tục thờ Nữ thần của người Việt”, Kỷ yếu hội thảo Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ bản sắc và giá trị”, NXB Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [10]. Phan Thị Hồng Xuân 2003: Cộng đồng người Ấn ở thành phố Hồ Chí Minh – cầu nối cho mối quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và Ấn Độ trong giai đoạn hiện nay, Tạp chí Dân tộc học, số 2(12).
- [11]. Geetesh Sharma (2008), Những dấu vết văn hóa Ấn Độ tại Việt Nam, NXB Văn hóa văn nghệ.
- [12]. Geetesh Sharma (2006), Các quan hệ Việt Nam - Ấn Độ từ thế kỷ I đến thế kỷ XXI, NXB Lao Động, TP.HCM.
- [13]. K.S. Sanhdu, A. Mani (1993), Indian Communities in Southeast Asia, Institute of Southeast Asian Studies, Singapore.
- [14]. G.Vidy (1949), “La communautte indienne en Indochina” in Sud – Est, Paris, N06:1-8.
- [15]. Joseph R Yogerst (1993), Vietnam, Prentice-Hall Travel
- [16]. Trần Việt My 1974: Shiva in Saigon, Vietnam Magazine, <http://www.vietspring.org/religion/shiva.html>
- [17]. Nguyễn Đức Hiệp 2010: Vương Đại và đời sống Sài Gòn cuối thế kỷ XIX <http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/van-hoa-viet-nam/van-hoa-nam-bo/1688-nguyen-duc-hiep-vuong-dai-wang-tai-va-doi-song-sai-gon-cuoi-tk-xix.html>